

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và tuyên dương <p>3. Cũng cố - Dặn dò:3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giờ học rèn luyện cho em điều gì? - Về nhà sửa lỗi sai và xem LTVC 	<ul style="list-style-type: none"> a. – nhảy dây - múa rối - giao bóng - HS nối tiếp nêu kết quả - 2 HS trình bày bảng phụ; HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> b. – đấu vật - nhấc - lật đật <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng viết chính tả và viết những tiếng có âm đầu và vần dễ lẫn. - Lắng nghe và thực hiện
---	---

KHOA HỌC
KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ ?

I/ Mục tiêu:

- Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của không khí: trong suốt, không màu, không mùi, không có hình dạng nhất định; không khí có thể bị nén lại và giãn ra.

- Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống: bơm xe,....

II/ Đồ dùng dạy- học:

-HS chuẩn bị bóng bay và dây thun hoặc chỉ để buộc.

-GV chuẩn bị: Bơm tiêm, bơm xe đạp, quả bóng đá, 1 lọ nước hoa hay xà bông thơm.

III/ Hoạt động dạy- học:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
<p>1.Ổn định lớp:1'</p> <p>2.Kiểm tra bài cũ:4' Gọi 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Không khí có ở đâu ? Lấy ví dụ chứng minh ? 2) Em hãy nêu định nghĩa về khí quyển ? <p>-GV nhận xét .</p> <p>3.Dạy bài mới:25'</p> <p>* <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>-Hỏi: Xung quanh ta luôn có gì ? Bạn nào đã phát hiện (nhìn, sờ, ngửi) thấy không khí bao giờ chưa ?</p> <p>-GV giới thiệu: Không khí có ở xung quanh chúng ta mà ta lại không thể nhìn, sờ hay ngửi thấy nó. Vì sao vậy ? Bài học hôm nay sẽ làm sáng tỏ điều đó.</p> <p>* Hoạt động 1: Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị.</p> <p>➤□ Mục tiêu: Sử dụng các giác quan để nhận biết tính chất không màu, không mùi, không vị của không khí.</p> <p>➤□ Cách tiến hành:</p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.</p> <p>-GV giờ cho cả lớp quan sát chiếc cốc thủy tinh rỗng và hỏi. Trong cốc có chứa gì ?</p> <p>-Yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện: sờ, ngửi, nhìn ném trong chiếc cốc và lần lượt trả lời các câu hỏi:</p> <p>+Em nhìn thấy gì ? Vì sao ?</p> <p>+Dùng mũi ngửi, lưỡi nếm em thấy có vị gì ?</p>	<p>-2 HS trả lời,</p> <p>-Xung quanh chúng ta luôn có không khí.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS cả lớp.</p> <p>-HS dùng các giác quan để phát hiện ra tính chất của không khí.</p> <p>+Mắt em không nhìn thấy không khí vì không khí trong suốt và không màu, không có mùi, không có vị.</p>

-GV xịt nước hoa vào một góc phòng và hỏi: Em ngửi thấy mùi gì ?

+Đó có phải là mùi của không khí không ?

-GV giải thích: Khi ta ngửi thấy có một mùi thơm hay mùi khó chịu, đấy không phải là mùi của không khí mà là mùi của những chất khác có trong không khí như là: mùi nước hoa, mùi thức ăn, mùi hôi thối của rác thải

...

-Vậy không khí có tính chất gì ?

-GV nhận xét và kết luận câu trả lời của HS.

* **Hoạt động 2: Trò chơi: Thi thổi bóng.**

➤ □ Mục tiêu: Phát hiện không khí không có hình dạng nhất định.

➤ □ Cách tiến hành:

GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ.

-Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

-Yêu cầu HS trong nhóm thi thổi bóng trong 3 phút.

-GV nhận xét, tuyên dương những tổ thổi nhanh, có nhiều bóng bay đủ màu sắc, hình dạng.

-Hỏi:

+Cái gì làm cho những quả bóng căng phồng lên ?

+ Các quả bóng này có hình dạng như thế nào ?

+ Điều đó chứng tỏ không khí có hình dạng nhất định không ? Vì sao ?

* **Kết luận:** Không khí không có hình dạng nhất định mà nó có hình dạng của toàn bộ khoảng trống bên trong vật chứa nó.

-Hỏi: Còn những ví dụ nào cho em biết không khí không có hình dạng nhất định?

* **Hoạt động 3: Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.**

➤ □ Mục tiêu:

-Biết không khí có thể bị nén lại và giãn ra.

-Nêu một số ví dụ về việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống.

➤ □ Cách tiến hành:

-GV tổ chức cho HS hoạt động cả lớp.

-GV có thể dùng hình minh họa 2 trang 65 hoặc dùng bơm tiêm thật để mô tả lại thí nghiệm.

+Dùng ngón tay bịt kín đầu dưới của chiếc bơm tiêm và hỏi: Trong chiếc bơm tiêm này có chứa gì ?

+Em ngửi thấy mùi thơm.

+Đó không phải là mùi của không khí mà là mùi của nước hoa có trong không khí.

-HS lắng nghe.

-Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị.

-HS hoạt động.

-HS cùng thổi bóng, buộc bóng theo tổ.

-Trả lời:

+ Không khí được thổi vào quả bóng và bị buộc lại trong đó khiến quả bóng căng phồng lên.

+ Các quả bóng đều có hình dạng khác nhau: To, nhỏ, hình thù các con vật khác nhau, ...

+ Điều đó chứng tỏ không khí không có hình dạng nhất định mà nó phụ thuộc vào hình dạng của vật chứa nó.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời.

-HS cả lớp.

-HS quan sát, lắng nghe và trả lời:

+Trong chiếc bơm tiêm này chứa đầy không khí.

<p>+Khi cô dùng ngón tay ấn thân bơm vào sâu trong vỏ bơm còn có chứa đầy không khí không ?</p> <p>-Lúc này không khí vẫn còn và nó đã bị nén lại dưới sức nén của thân bơm.</p> <p>+Khi cô thả tay ra, thân bơm trở về vị trí ban đầu thì không khí ở đây có hiện tượng gì ?</p> <p>-Lúc này không khí đã giãn ra ở vị trí ban đầu.</p> <p>-Hỏi: Qua thí nghiệm này các em thấy không khí có tính chất gì ?</p> <p>-GV ghi nhanh câu trả lời của HS lên bảng.</p> <p>-GV tổ chức hoạt động nhóm.</p> <p>-Phát cho mỗi nhóm nhỏ một chiếc bơm tiêm hoặc chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm quan sát và thực hành bơm một quả bóng.</p> <p>-Các nhóm thực hành làm và trả lời:</p> <p>+Tác động lên bơm như thế nào để biết không khí bị nén lại hoặc giãn ra ?</p> <p>+Không khí có tính chất gì ?</p> <p>-Gv Kết luận:</p> <p>-Không khí ở xung quanh ta, Vậy để giữ gìn bầu không khí trong lành chúng ta nên làm gì ?</p> <p>3.Củng cố- dặn dò:5'</p> <p>-Hỏi: Trong thực tế đời sống con người đã ứng dụng tính chất của không khí vào những việc gì ?</p> <p>-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.</p> <p>-Dặn HS về nhà chuẩn bị theo nhóm: 2 cây nến nhỏ, 2 chiếc cốc thủy tinh, 2 chiếc đĩa nhỏ.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>	<p>+Trong vỏ bơm vẫn còn chứa không khí.</p> <p>+Thân bơm trở về vị trí ban đầu, không khí cũng trở về dạng ban đầu khi chưa ấn thân bơm vào.</p> <p>-Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.</p> <p>-HS cả lớp.</p> <p>-HS nhận đồ dùng học tập và làm theo hướng dẫn của GV.</p> <p>-HS giải thích:</p> <p>+Nhắc thân bơm lên để không khí tràn vào đầy thân bơm rồi ấn thân bơm xuống để không khí nén lại dồn vào ống dẫn rồi lại nở ra khi vào đến quả bóng làm cho quả bóng căng phồng lên.</p> <p>-<i>Không khí trong suốt, không có màu, không có mùi, không có vị, không có hình dạng nhất định, không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.</i></p> <p>-Chúng ta nên thu dọn rác, tránh để bẩn, thối, bốc mùi vào không khí.</p> <p>-HS trả lời.</p>
---	--

Toán - Tiết 77
THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 .

I. MỤC TIÊU:

- HS thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương.
- Rèn luyện kỹ năng thực hiện phép chia cho số có hai chữ số bài tập 1(dòng 1,2), 3 ; các BT còn lại khuyến khích HS làm
- Giáo dục HS tính cẩn thận, say mê học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: GV : Bảng phụ

- HS : học bài cũ .

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh .
<p>1. Kiểm tra: 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng. - GV theo dõi, nhận xét <p>2. Bài mới:</p> <p><i>a. GT bài : 1'</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng làm bài tập - HS nhận xét - Lắng nghe và nhắc đề

b. Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị. 7'

- GV giới thiệu: $9450 : 35 = ?$
- Nêu cách đặt tính và cách tính?

- GV tổ chức HS tự làm và nêu cách làm tính chia
(GV theo dõi, HD HS yếu ước lượng thương)

c. Trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng chục. 5'

- GV tiến hành như b

d. Luyện tập. 18'

Bài 1: Đặt tính rồi tính.

- GV tổ chức HS học cá nhân

- GV nhận xét

Bài 2

- GV tổ chức làm cá nhân

- GV nhận xét

Bài 3

- GV tổ chức học cá nhân .

- GV nhận xét

3. củng cố - Dặn dò:3'

- Nội dung của tiết học hôm nay?

- Thực hành chia và xem Luyện tập.

- Nhận xét tiết học .

- Đặt tính

- Tính từ trái sang phải.

- HS tính bảng con – 3 HS lên bảng

$$\begin{array}{r} 9450 \quad | \quad 35 \\ 245 \quad | \quad 270 \\ 000 \end{array}$$

- HS nêu cách thực hiện phép chia

$$\begin{array}{r} 2448 \quad | \quad 24 \\ 004 \quad | \quad 102 \\ 048 \\ 00 \end{array}$$

- HS nêu yêu cầu .

- HS tính cá nhân – 6 HS làm bảng phụ

- 6 HS trình bày

- HS nhận xét và nêu cách tính.

- HS nêu yêu cầu

- HS tóm tắt và giải

Tóm tắt : 1 giờ 12 phút: 97200 l nước

Trung bình mỗi phút: ... l nước?

Bài giải :

Đổi: 1 giờ 12 phút = 72 phút

Trung bình mỗi phút bơm được là:

$$97200 : 72 = 1350 \text{ (l)}$$

Đáp số: 1350 l nước .

- HS nhận xét

- HS đọc đề

- HS học cá nhân – 2 HS lên bảng:

a. Chu vi mảnh đất là:

$$307 \times 2 = 614 \text{ (m)}$$

b. Chiều rộng mảnh đất là:

$$(307-97) : 2 = 105 \text{ (m)}$$

Chiều dài mảnh đất là:

$$105 + 97 = 202 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$202 \times 105 = 21210 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a. 614 m ;

b. 21210 m²

- HS nhận xét

- Chia cho số có hai chữ số mà thương có chữ số 0.

- Lắng nghe, thực hiện .

Luyện từ và câu - Tiết 31
MỞ RỘNG VỐN TỪ: ĐỒ CHƠI - TRÒ CHƠI.

I. MỤC TIÊU:

- Biết dựa vào mục đích tác dụng để phân loại một số trò chơi quen thuộc (BT1), tìm được một vài thành ngữ, tục ngữ có nghĩa cho trước liên quan đến chủ điểm (BT2), biết đầu biết sử dụng một thành ngữ ở BT2 trong tình huống cụ thể (BT3)
- Giáo dục HS thêm yêu Tiếng Việt .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: - GV: bảng phụ, hình ảnh. - HS: học bài cũ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên .	Hoạt động của học sinh .
<p>1. Bài cũ: 3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em làm gì để giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi? Ví dụ . - GV nhận xét <p>2. Bài mới:</p> <p>a. GT bài: 1'</p> <p>b. Bài tập: 28'</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói những điều em biết về các trò chơi trên (GV kết hợp tranh) - GV tổ chức HS học nhóm đôi - GV nhận xét, kết luận <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS thi tiếp sức tìm thành ngữ, tục ngữ gắn vào bảng phụ như SGK - GV nhận xét <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS học nhóm đôi - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi hỏi chuyện người khác cần giữ phép lịch sự. Cụ thể: - HS nhận xét - HS nêu yêu cầu. - HS nối tiếp kể về các trò chơi: + ô ăn quan: Hai người thay phiên nhau bốc những viên sỏi từ các ô nhỏ lần lượt + Lò cò: Dùng một chân vừa nhảy vừa di chuyển một viên sỏi, ... trên những ô vuông.... - HS học nhóm đôi trình bày ở bảng phụ: - Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, vật - Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu - Trò chơi rèn luyện trí tuệ: ô ăn quan, cờ tướng, xếp hình. - HS nhận xét bổ sung - HS nêu yêu cầu. - 2 nhóm thi tiếp sức tìm thành ngữ, tục ngữ: + Làm việc nguy hiểm: chơi với lửa + Mất trắng tay: Chơi điều đứt dây + Liều lĩnh ắt gặp tai họa: Chơi dao có ngày đứt tay. + Phải biết chọn bạn, chọn nơi sinh sống: ở chọn nơi, chơi chọn bạn. - HS nhận xét và đọc các thành ngữ, tục ngữ - HS nêu yêu cầu. - HS trao đổi nhóm đôi và trình bày miệng. a. Em sẽ nói với bạn: “ở chọn nơi, chơi chọn bạn. Cậu nê chọn bạn tốt mà chơi”. b. Em sẽ nói: “Cậu xuống ngay đi. Đừng có chơi với lửa” - HS theo dõi và nhận xét